

Phụ lục

DANH MỤC CÁC KHU ĐẤT THỰC HIỆN ĐẤU THẦU LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ SỬ DỤNG ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU

(Kèm theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu)

| STT | Danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất | Địa điểm thực hiện dự kiến (xã) | Diện tích đất dự kiến (ha) | Quy mô dự kiến | Kế hoạch, tiến độ tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư | Ghi chú |
|-----|---|---------------------------------|----------------------------|---|--|--|
| 1 | Khu dân cư nông thôn tại xã Tân Uyên | Xã Tân Uyên | 65,77 ha | Đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo quy hoạch được phê duyệt với dân số khoảng 6.000 người | 2028-2030 | Điều chỉnh thông tin đối với khu đất "Khu dân cư nông thôn tại xã Trung Đông và xã Thân Thuộc" tại Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 22/4/2025 |
| 2 | Khu dân cư nông thôn tại xã Pắc Ta | Xã Pắc Ta | 7,76 ha | Đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo quy hoạch được phê duyệt với dân số khoảng 7.500 người | 2028-2030 | Điều chỉnh thông tin về địa điểm thực hiện tại Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 22/4/2025 |
| 3 | Khu đô thị phía Nam | Phường Tân Phong | 80 ha | Đầu tư xây dựng khu đô thị mới kết hợp với các công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ | 2028-2030 | Điều chỉnh thông tin đối với khu đất "Khu đô thị phía Nam thành phố Lai Châu" tại Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 22/4/2025 |
| 4 | Nhà máy nước xã Mường Than | Xã Mường Than | 1 ha | Khoảng 1.000m ³ /ngày đêm | 2028-2030 | Điều chỉnh thông tin đối với khu đất "Nhà máy nước thị trấn Phúc Than" tại Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 22/4/2025 |
| 5 | Nhà máy nước xã Mường Kim | Xã Mường Kim | 1 ha | Khoảng 1.000m ³ /ngày đêm | 2028-2030 | Điều chỉnh thông tin về địa điểm thực hiện tại Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 22/4/2025 |
| 6 | Cơ sở xử lý chất thải rắn cấp xã Than Uyên | Xã Than Uyên | 7-9 ha | Xây dựng nhà điều hành, hệ thống xử lý, các hạng mục phụ trợ | 2026-2028 | Điều chỉnh thông tin đối với khu đất "Cơ sở xử lý chất thải rắn cấp huyện Than Uyên" tại Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 22/4/2025 |

| STT | Danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất | Địa điểm thực hiện dự kiến (xã) | Diện tích đất dự kiến (ha) | Quy mô dự kiến | Kế hoạch, tiến độ tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư | Ghi chú |
|-----|---|---------------------------------|--|--|--|--|
| 7 | Chợ trung tâm xã Than Uyên | Xã Than Uyên | 2,87 ha | Xây dựng chợ hạng II | 2026-2027 | Điều chỉnh thông tin đối với khu đất "Chợ trung tâm huyện Than Uyên" tại Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 22/4/2025 |
| 8 | Cơ sở xử lý chất thải rắn cấp xã Bình Lư | Xã Bình Lư | 5 ha | Nhà điều hành, hệ thống xử lý chất thải... | 2026-2028 | Điều chỉnh thông tin về địa điểm thực hiện tại Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 22/4/2025 |
| 9 | Nhà máy xử lý rác thải tại phường Tân Phong | Phường Tân | 9,1 ha (7,1 ha đất bãi rác cũ + 2,0 ha quy hoạch mới Nhà máy xử lý rác thải) | Đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt và công nghiệp thành phân vi sinh | 2026-2027 | Điều chỉnh thông tin đối với khu đất "Nhà máy xử lý rác thải thành phố" tại Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 22/4/2025 |
| 10 | Đầu tư xây dựng chợ trung tâm phường Đoàn Kết | Phường Đoàn Kết | 0,62 ha | Đầu tư xây dựng chợ đạt quy mô chợ hạng 2 trở lên | 2026-2028 | Điều chỉnh thông tin đối với khu đất "Đầu tư xây dựng chợ trung tâm thành phố Lai Châu" tại Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 22/4/2025 |
| 11 | Đầu tư xây dựng chợ Quyết Thắng | Phường Đoàn Kết | 0,22 ha | Đầu tư xây dựng chợ đạt quy mô chợ hạng 3 trở lên | 2028-2030 | Điều chỉnh thông tin đối với khu đất "Đầu tư xây dựng chợ phường Quyết Thắng thành phố Lai Châu" tại Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 22/4/2025 |
| 12 | Bệnh viện đa khoa tư nhân Tân Uyên | Xã Tân Uyên | 3 ha | Loại 2; đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh cho khoảng 10.000 bệnh nhân/năm | 2026-2027 | Giữ nguyên như tại Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 26/9/2025 |

| STT | Danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất | Địa điểm thực hiện dự kiến (xã) | Diện tích đất dự kiến (ha) | Quy mô dự kiến | Kế hoạch, tiến độ tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư | Ghi chú |
|-----|---|---------------------------------|----------------------------|---|--|---------|
| 13 | Khu dân cư nông thôn trung tâm xã Nậm Sò | Xã Nậm Sò | 26 ha | Đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo quy hoạch được phê duyệt với dân số khoảng 2.000 người | 2028-2030 | Bổ sung |
| 14 | Khu đô thị mới bản Thống Nhất, xã Bình Lư | Xã Bình Lư | 40 ha | Đầu tư xây dựng khu đô thị mới kết hợp với các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội | 2027-2029 | Bổ sung |
| 15 | Khu đô thị mới bản Tân Hợp, xã Bình Lư | Xã Bình Lư | 20 ha | Đầu tư xây dựng khu đô thị mới kết hợp với các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội | 2028-2030 | Bổ sung |
| 16 | Trường Trung cấp nghề ngoài công lập tại phường Đoàn Kết | Phường Đoàn Kết | 1,22 Ha | Đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, trung cấp với quy mô tuyển sinh trên 300 người/năm | 2026-2027 | Bổ sung |